

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST

Ngày 18-9-2022

V/v “Ly hôn; Tranh chấp
về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phán

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điều Phương, ông Tạ Đình Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị L, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Bị đơn: Anh Đinh Toàn N, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố 2, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/5/2022 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Đặng Thị L trình bày:

Chị Đặng Thị L và anh Đinh Toàn N(sau đây gọi là chị L, anh N) tự do tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận kết hôn số 50/2013 ngày 31/8/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, đến đầu năm 2017 thì mâu thuẫn vợ chồng trở lên trầm trọng, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình hai vợ chồng không hòa hợp, bất đồng trong lời nói. Anh Nsa đã vào con đường nghiện ma túy dẫn đến việc mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Hiện mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị L và anh Ncó 02 người con chung là Đinh Viết Gia H, sinh ngày 04/4/2014 và Đinh Viết Gia T, sinh ngày 30/10/2017, hiện các cháu đang chung sống cùng với chị L.

Nay ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị L không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L tự thỏa thuận với anh N, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Đinh Toàn N trình bày:*

Anh N thừa nhận lời trình bày của chị Đặng Thị L về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng và con chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, anh N thừa nhận mình có sử dụng ma túy và chính việc sa đà vào con đường nghiện ma túy là nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng.

Nay chị L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh N, anh N không đồng ý ly hôn vì anh N vẫn còn thương vợ, thương con, mong muốn chị L tha thứ những lỗi lầm của anh N và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh N đồng ý tạm giao 02 con chung là Đinh Viết Gia H, sinh ngày 04/4/2014 và Đinh Viết Gia T, sinh ngày 30/10/2017 cho chị L trực tiếp chăm, nuôi dưỡng cho đến khi anh N cai nghiện xong. Anh N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; nợ chung: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Nội dung các bên thống nhất:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh N thống nhất về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Chị L và anh N yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị L và anh N thống nhất giao 02 con chung tên Đinh Viết Gia H, sinh ngày 04/4/2014 và Đinh Viết Gia T, sinh ngày 30/10/2017 cho chị L trực tiếp chăm, nuôi dưỡng. Anh N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị L và anh N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Nội dung các bên không thống nhất:*

Trong quá trình giải quyết vụ án chị L và anh N không thống nhất được nội dung vụ án về quan hệ hôn nhân. Chị L giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh N.

** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát áp dụng các quy định của pháp luật, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án hôn nhân và gia đình do nguyên đơn chị Đặng Thị L làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn và giải quyết về nuôi con chung với bị đơn anh Đinh Toàn N theo

quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do bị đơn cư trú tại thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị L và anh Đinh Toàn N đã được Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ theo quy định của pháp luật nhưng chị L và anh N không thống nhất được việc đoàn tụ. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị L đã làm đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Đinh Toàn N không có yêu cầu phản tố và thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh N nghiện ma túy làm cho hôn nhân đổ vỡ. Hiện nay anh N đang chấp hành cai nghiện nên không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn chị Đặng Thị L và bị đơn anh Đinh Toàn N theo quy định.

Về nội dung:

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị L và anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận kết hôn số 50/2013 ngày 31/8/2013. Giao kết này là hôn nhân hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, nên được pháp luật bảo vệ.

Xác định mâu thuẫn vợ chồng: Nguyên đơn chị Đặng Thị L cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình hai vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng bất đồng trong lời nói, anh N sa đà vào con đường nghiện ma túy dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Do mâu thuẫn kéo dài, ngày càng lớn và không thể hàn gắn được, nên chị L làm đơn yêu cầu ly hôn với anh N. Lời trình bày của nguyên đơn chị Đặng Thị L phù hợp với lời trình bày của anh N và Biên bản làm việc ngày 21/7/2022 tại nhà ông Đinh Toàn Trung là cha đẻ của anh Đinh Toàn N.

Về hòa giải đoàn tụ: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, do chị L và anh N không thống nhất được việc đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng làm cho tình trạng hôn nhân trở nên trầm trọng, tình cảm giữa chị Đặng Thị L và anh Đinh Toàn N không còn, đời sống chung vợ chồng không tồn tại, vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Đặng Thị L đối với bị đơn anh Đinh Toàn N.

[4] *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Đặng Thị L và anh Đinh Toàn N có 02 người con chung tên Đinh Viết Gia H, sinh ngày 04/4/2014 và Đinh Viết Gia T, sinh ngày 30/10/2017, hiện nay cháu H và cháu T đang chung sống cùng chị L, chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Nay vợ chồng ly hôn, chị L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đồng ý tạm giao 02 con chung cho chị L nuôi dưỡng trong thời gian anh Ncai nghiện, sau khi cai nghiện xong anh N sẽ đón lại 02 con để nuôi. Theo quy định tại các Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, để đảm bảo quyền lợi của con chung khi vợ chồng ly hôn nhau, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Đặng Thị L về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Nguyên đơn chị Đặng Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết và bị đơn anh Đinh Toàn N không có yêu cầu phản tố, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát*: Chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh N và giao con chung tên Đinh Viết Gia H, sinh ngày 04/4/2014 và Đinh Viết Gia T, sinh ngày 30/10/2017 cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết.

Xét thấy, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị L được ly hôn với anh Đinh Toàn N.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đinh Viết Gia H, sinh ngày 04/4/2014 và Đinh Viết Gia T, sinh ngày 30/10/2017 cho chị L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008222 ngày 06/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- UBND phường Long Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Phán